TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:12/2018/QĐDS-ST
Ngày 06/4/2018
V/v Công nhận thuận tình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Lã N Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:

Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 32/2018/QĐPH-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1985; hiện trú tại: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1984; địa chỉ tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Đội 7 A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; hiện đang cư trú tại: T455-0815 Aichiken, Nagoyashi, Minatoku Aburaya Chòme 28 -3 E Supoakuinzuketo 30 E guenkuankon. Số hộ chiếu: B7161525.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng hợp quan điểm tình cảm vợ chồng không còn nên cùng thống nhất yêu cầu Toà án C nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên họp: Chị Đỗ Thị N giữ nguyên nội dung yêu cầu; anh Nguyễn Quang C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ việc, Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Quang C có đơn đề nghị giải

quyết vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2016 tại Sở hành chính thành phố Nagoya, tỉnh Aichi, Nhật Bản nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị N và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn không có khả năng hàn gắn và đều yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị N và anh C không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và C nợ: Chị N và anh C không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị N nộp toàn bộ.

Đề nghị: Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Đỗ Thị N và của anh Nguyễn Quang C. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Quang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký vào ngày 18/4/2016 tại Sở hành chính thành phố Nagoya, tỉnh Aichi, Nhật Bản nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, hiện nay chị N đang sống và làm việc tại Việt Nam còn anh C đang ở Nhật Bản nên vợ chồng ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng thống nhất yêu cầu Tòa án C nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và C nợ vợ chồng không có nên không Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Quang C.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị N tự nguyện 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001088 ngày 16-3-2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06-4-2018.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Thu